

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2021/HC-PT

Ngày: 27/10/2021

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán:

Ông Lê Phước Thanh

Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 221/2021/TLPT-HC ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2021/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 96/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn K, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Thành Q, Luật sư Văn phòng Luật sư T và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện B. Địa chỉ: Thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Hoàng V; chức vụ: Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện B: Ông Trần T; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Nam. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn K trình bày:

Bản án số 111/2017/HC-PT ngày 11/4/2017 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng tại phần quyết định: “Hủy toàn bộ Công văn số 965/UBND-TNMT ngày 03/7/2014 của UBND huyện B, buộc UBND huyện B ban hành Quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 162m² thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 16 tại tổ Đ, thị trấn T...”. Ngày 23/10/2017, Chánh án TAND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 05/2017/QĐ-THA đối với UBND huyện B buộc thi hành Bản án số 111/2017/HC-PT ngày 11/4/2017 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật với nội dung “Buộc UBND huyện B ban hành Quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 162m² thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 16 tại tổ Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam”. Như vậy, Bản án phúc thẩm buộc UBND huyện B phải theo đúng quy định pháp luật về căn cứ, thẩm quyền thu hồi đất và bồi thường thiệt hại theo các quy định pháp luật hiện hành (giá đất cụ thể...).

Tuy nhiên, tại Quyết định 2535/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện B lại ghi lý do thu hồi đất là “Thu hồi đất theo Bản án số 111/2017/HC-PT ngày 11/4/2017 tại TAND cấp cao tại Đà Nẵng” là không đúng pháp luật. Thực tế UBND huyện B cũng không có cơ sở nào để thu hồi đất.

Tại Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện B về “Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thi hành án đối với ông Nguyễn K...” tại điểm C mục VII Điều 1 ghi “Kinh phí giá đất cụ thể: 9.966.000 đồng” nhưng tại mục A điểm 1.1 phần bồi thường đất đai chỉ có 5.184.000 đồng theo đơn giá “đất trồng cây lâu năm” (32.000đ/m²) không phải giá đất cụ thể là không đúng pháp luật.

Vì vậy, yêu cầu TAND tỉnh Quảng Nam hủy Quyết định 2535/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện B về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn K; địa điểm: Tổ Đ, thị trấn T, huyện B, huyện B, tỉnh Quảng Nam; hủy Quyết định 2536/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thi hành án đối với hộ ông Nguyễn K; địa điểm: Tổ Đ, thị trấn T, huyện B, huyện B, tỉnh Quảng Nam; buộc Ủy ban nhân dân huyện B phải ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện B trình bày:

Việc UBND huyện B ban hành Quyết định 2535/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn K và Quyết định 2536/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thi

hành án đối với hộ ông Nguyễn K là đúng quy định của pháp luật, vì vậy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Với các nội dung trên,

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2021/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn K đối về việc yêu cầu hủy Quyết định 2535/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn K; Quyết định 2536/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thi hành án đối với hộ ông Nguyễn K và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện B phải ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/4/2021, ông Nguyễn K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, đơn kháng cáo của người khởi kiện.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Quyết định 2535/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện B về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn K; Quyết định 2536/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thi hành án đối với hộ ông Nguyễn K và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện B phải ban hành

quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật là các Quyết định hành chính, Hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 3; khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08/8/2019, UBND huyện B ban hành các Quyết định 2535/QĐ-UBND và Quyết định 2536/QĐ-UBND, ngày 11/9/2019 ông K khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam là trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn K thấy:

[2.1] Bản án số 111/2017/HC-PT ngày 11/4/2017 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật, tuyên buộc UBND huyện B ban hành Quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 162m² thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 16 tại tổ Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam”. Như vậy, việc UBND huyện B ban hành Quyết định 2535/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 thu hồi 162m² đất trồng cây lâu năm theo Bản án phúc thẩm là đúng; về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định tuân thủ đúng các quy định tại Điều 63, 66, 69 Luật đất đai 2013.

[2.2] Xét Quyết định 2536/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện B: Quyết định 2536/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thi hành án đối với hộ ông Nguyễn K, với tổng kinh phí thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi 162m² đất trồng cây lâu năm là 137.273.000 đồng. Trong đó các khoản thực hiện bồi thường, hỗ trợ trực tiếp cho hộ ông Nguyễn K là 120.382.000 đồng. Ngoài ra, là các khoản về kinh phí tổ chức thực hiện, thẩm định, thuê đơn vị tư vấn giá đất, quyết toán... được thể hiện cụ thể trong Quyết định 2536/QĐ-UBND. Ông K cho rằng bồi thường về đất là 5.184.000 đồng nhưng tại điểm C mục VII Điều 1 ghi “Kinh phí giá đất cụ thể: 9.966.000 đồng” là không đúng. Tại điểm C mục VII Điều 1 thể hiện “Kinh phí giá đất cụ thể: 9.966.000 đồng”, đây không phải là giá đất được phê duyệt để bồi thường khi thu hồi đất của hộ ông Nguyễn K. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện UBND huyện B đã làm rõ “Kinh phí giá đất cụ thể: 9.966.000 đồng” là chi phí thuê đơn vị tư vấn giá đất bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Quyết định 2536/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thi hành án đối với hộ ông Nguyễn K về bồi thường hỗ trợ về đất là các khoản khác là đảm bảo theo quy định của Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông K về việc hủy các Quyết định 2535/QĐ-UBND và 2536/QĐ-UBND là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K là đúng.

[2.4] Ông K cho rằng diện tích đất của ông là đất vườn nhưng UBND huyện B lại xác định loại đất trồng cây lâu năm để ban hành quyết định thu hồi,

bồi thường cho ông là không đúng và không tính công bồi trừc đối với phần diện tích 62,6m² phía trước nhà sinh hoạt tổ Đảng bộ. Về các nội dung này thấy rằng trên cơ sở Biên bản họp xét nguồn gốc đất để thi hành án thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn K của Ban quản lý Dự án – Quỹ đất huyện B và Hội đồng tư vấn xét nguồn gốc đất thị trấn T vào ngày 11/7/2019, UBND huyện B xác định diện tích đất bị thu hồi 162m² của ông K là loại đất trồng cây lâu năm là có căn cứ; cũng tại Biên bản làm việc ngày 22/7/2019 giữa Ban quản lý Dự án – Quỹ đất huyện B, phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện B, UBND thị trấn T và ông K, ông K đã thống nhất toàn bộ tài sản trên diện tích bị thu hồi 162m² phù hợp với Bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ để thi hành án hộ ông Nguyễn K kèm theo Quyết định 2536/QĐ-UBND ngày 08/8/2019. Phần diện tích 62,6m² phía trước nhà sinh hoạt tổ Đảng bộ không thuộc diện tích đất bị thu hồi, bồi thường theo Quyết định 2535/QĐ-UBND và 2536/QĐ-UBND cùng ngày 08/8/2019 của UBND huyện B. Nội dung này cũng không trong phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu của ông Nguyễn K nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết, là đúng.

[3] Từ các nhận định trên, thấy rằng Bản án sơ thẩm số 16/2021/HC-ST ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn K là có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn K.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn K phải chịu 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), ông Nguyễn K đã nộp đủ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện và kháng cáo không được chấp nhận nên ông K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm, tuy nhiên ông K là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn K và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2021/HC-ST ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng Điều 63, Điều 66, Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn K đối với các yêu cầu hủy các Quyết định 2535/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện B về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn K; Quyết định 2536/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thi hành án đối với hộ ông Nguyễn K và yêu cầu buộc

Ủy ban nhân dân huyện B phải ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn K phải chịu 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), ông Nguyễn K đã nộp đủ.

4. Về án phí: Ông Nguyễn K được miễn nộp án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/10/2021)/.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Tồn